

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 202/2022/HS-ST

Ngày: 12-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

Ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2022/TLST-HS ngày 19-8-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST-HS ngày 30-8-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công T, sinh năm 1972 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D4P9 tập thể điện, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ngõ 382 đường P, phường CN 2, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công I (đã chết) và bà Chu Thị H (đã chết); có vợ Phạm Thị Tươi T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-7-2005 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 05-12-2008 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 26-5-2022, sau đó chuyển

tạm giam từ ngày 04-6-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vũ Quang Thực, anh Vũ Mạnh Hà (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26-5-2022, Tổ công tác Công an phường V, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 22/75 đường T, phường L, thành phố N phát hiện Nguyễn Công T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-36293 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T đã nhả từ miệng xuống đất cạnh chỗ T đứng 01 gói nilong màu trắng. Tổ công tác đã phát hiện, kịp thời thu giữ và mở kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã T hành niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường V lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát B1-36293 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 737/KL-KTHS ngày 02-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Công T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,174 gam (không phải một bảy bốn gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 26-5-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-362.93 từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến khu vực ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trong ngõ 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T ngậm gói ma túy vừa mua được vào miệng rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng. Khi T đi tới khu vực trước cửa số nhà 22/75 đường T, phường L, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát B1-36293, T khai mượn của bạn là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bản Cáo trạng số 202/CT-VKS-TPNĐ ngày 19-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Công T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan T hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Công T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có

sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 26-5-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 22/75 đường T, phường L, thành phố N, Nguyễn Công T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Công T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Công T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Công T là đối tượng có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 737/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Công T, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát biển kiểm soát B1-36293 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định, do chị T không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho chị Thoa là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 737/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-8-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người pT thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

